

Số: **1706** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2025. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; xây dựng các loại danh mục sản phẩm điều tra, phương pháp tổng hợp; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TCTK_(10b). *tu3*

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**



Nguyễn Thị Hương

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 4706/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 thu thập các thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã nhằm mục đích:

- Phục vụ công tác quản lý, điều hành, đánh giá và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương;
- Phục vụ tính chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) năm 2024, các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia và các chỉ tiêu thống kê của các chuyên ngành kinh tế;
- Biên soạn “Sách trắng doanh nghiệp năm 2025” và “Sách trắng hợp tác xã năm 2025”;
- Tổng hợp các chỉ tiêu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản từ các doanh nghiệp có tham gia sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trong phạm vi của Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025;
- Cập nhật cơ sở dữ liệu làm mẫu của các cuộc điều tra thống kê về doanh nghiệp;
- Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả;
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố) đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc tất cả các ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018) trừ 3 ngành sau:

- Ngành O - Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc;
- Ngành U - Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế;
- Ngành T - Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là cơ sở sản xuất, kinh doanh có hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi một ngành kinh tế tại một địa điểm (đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn) của tất cả ngành kinh tế quốc dân (trừ các ngành O, ngành U và ngành T trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

3. Đơn vị điều tra

Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) và các chi nhánh hạch toán độc lập trực thuộc doanh nghiệp.

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; Luật Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã, các quỹ tín dụng nhân dân hoạt động theo Luật hợp tác xã và các doanh nghiệp được thành lập, chịu sự điều chỉnh bởi các Luật chuyên ngành như: Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán,...

Chi nhánh hạch toán độc lập là đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền; có mã số thuế riêng (mã số thuế có 13 số); có con dấu riêng; tài khoản ngân hàng riêng; sử dụng hóa đơn và thực hiện báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn tại chi nhánh; trực tiếp kê khai thuế tại chi nhánh; có tổ chức bộ máy kế toán; tự lập và nộp Báo cáo tài chính tại chi nhánh.

Tập đoàn, tổng công ty gồm 64 tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp có hoạt động hạch toán toàn ngành (bao gồm 03 tập đoàn, tổng công ty thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng - danh sách kèm theo Phương án).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 là cuộc điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ

Áp dụng đối với toàn bộ doanh nghiệp nhằm thu thập thông tin cơ bản về thông tin định danh, ngành nghề sản xuất kinh doanh, lao động.

2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu các doanh nghiệp nhằm thu thập thông tin chuyên sâu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, kinh tế số, ... và các hoạt động chuyên ngành của doanh nghiệp giúp ước lượng tổng thể để đánh giá hoạt động của doanh nghiệp.

Chọn mẫu các doanh nghiệp dựa trên danh sách doanh nghiệp từ các nguồn thông tin dữ liệu hành chính và nguồn dữ liệu điều tra doanh nghiệp năm trước năm điều tra.

Các doanh nghiệp được chọn mẫu căn cứ trên 03 tiêu chí: Loại hình doanh nghiệp, ngành kinh tế cấp 4 và doanh thu thuần. Phương pháp chọn mẫu chủ đích kết hợp với chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống. Tổng cục Thống kê chọn mẫu các đơn vị điều tra và hướng dẫn các Cục Thống tiến hành rà soát, thay mẫu và cập nhật đơn vị điều tra.

Kết quả điều tra mẫu các doanh nghiệp được chọn sẽ được sử dụng để suy rộng kết quả cho tổng thể các doanh nghiệp, đảm bảo mức độ đại diện cho cấp tỉnh, thành phố theo ngành cấp 4.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được quy định cụ thể trong từng phiếu điều tra.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Thời kỳ thu thập thông tin đối với các chỉ tiêu của cuộc điều tra là số liệu năm 2024. Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ như: Kết quả sản xuất kinh doanh, vốn đầu tư thực hiện, sản lượng sản phẩm sản xuất và một số chỉ tiêu khác.

3. Thời gian điều tra

- Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: Thời gian tiến hành từ ngày 01/4/2025 đến hết ngày 31/7/2025;

- Các tỉnh, thành phố có số lượng doanh nghiệp từ 5.000 doanh nghiệp trở lên: Thời gian tiến hành từ ngày 01/4/2025 đến hết ngày 30/6/2025;

- Các tỉnh, thành phố còn lại: Thời gian tiến hành từ ngày 01/4/2025 đến hết ngày 31/5/2025;

- Tập đoàn, tổng công ty: Thời gian tiến hành từ 01/6/2025 đến hết ngày 15/7/2025.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 sử dụng phương pháp điều tra gián tiếp bằng hình thức thu thập thông tin trực tuyến thông qua sử dụng phiếu điều tra điện tử Webform.

Các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin Phiếu Webform trên Trang thông tin điện tử điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê thông qua hệ thống xác thực tên và mã (mật khẩu) của doanh nghiệp khi truy cập hệ thống để điền phiếu điều tra.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 thu thập các thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng: Thông tin định danh của đơn vị điều tra; ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh; loại hình doanh nghiệp; cơ sở trực thuộc của doanh nghiệp;

- Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động: Số lao động; thu nhập của người lao động;

- Thông tin về kết quả, chi phí sản xuất kinh doanh: Kết quả hoạt động, chi phí sản xuất kinh doanh; vốn đầu tư; sản lượng sản xuất của sản phẩm; tiêu dùng năng lượng; các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam;

- Thông tin về sản phẩm sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp, chi nhánh trực thuộc doanh nghiệp;

- Thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ của doanh nghiệp;

- Thông tin về tin chi phí vận tải, chi phí bảo hiểm của hàng hóa nhập khẩu;

- Thông tin về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đáp ứng yêu cầu thông tin của Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025, trong đó bao gồm các thông tin về:

+ Số lượng đơn vị sản xuất, số lao động;

+ Quy mô sản xuất, năng lực sản xuất;

+ Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, ứng dụng kinh tế số;

+ Tình hình sử dụng đất nông nghiệp.

2. Phiếu điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 sử dụng 35 loại phiếu điều tra áp dụng cho doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty và các doanh nghiệp/chi nhánh hạch toán độc lập. Cụ thể như sau:

(1) Phiếu số 1/DN-TB: Phiếu thu thập thông tin năm 2024 đối với toàn bộ các doanh nghiệp.

(2) Phiếu số 2/DN-MAU: Phiếu thu thập thông tin năm 2024 đối với tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, chi nhánh hạch toán độc lập được chọn mẫu điều tra.

(3) Phiếu số 2.1/DN-MAUCN: Kết quả hoạt động công nghiệp năm 2024 - Áp dụng cho các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động công nghiệp.

(4) Phiếu số 2.2/DN-MAUXD: Kết quả hoạt động xây dựng năm 2024 - Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động xây dựng.

(5) Phiếu số 2.3/DN-MAUVTKB: Kết quả hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi năm 2024 - Áp dụng cho các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi.

(6) Phiếu số 2.4/DN-MAULT: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú năm 2024 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ lưu trú.

(7) Phiếu số 2.5/DN-MAULH: Kết quả hoạt động dịch vụ lữ hành năm 2024 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ lữ hành.

(8) Phiếu số 2.6/DN-MAUDVGC: Kết quả hoạt động gia công hàng hóa với đối tác nước ngoài năm 2024 - Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp cho nước ngoài.

(9) Phiếu số 2.7/DN-MAUFATS: Tình hình thực hiện góp vốn điều lệ năm 2024 - Áp dụng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

(10) Phiếu số 2.8/DN-MAUTCTD: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính năm 2024 - Áp dụng cho doanh nghiệp/chi nhánh thuộc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(11) Phiếu số 2.9/DN-MAUBH: Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 - Áp dụng cho các công ty kinh doanh bảo hiểm/chi nhánh thuộc các công ty bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, tái bảo hiểm và chi nhánh công ty bảo hiểm nước ngoài.

(12) Phiếu số 2.10/DN-MAUVĐT: Vốn đầu tư thực hiện năm 2024 - Áp dụng cho các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp/chi nhánh hạch toán độc lập trong năm 2024 có thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

(13) Phiếu số 2.11/DN-MAUNL: Sản xuất kinh doanh và tiêu dùng năng lượng trong doanh nghiệp năm 2024 - Áp dụng cho các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp/chi nhánh hạch toán độc lập được chọn mẫu điều tra về tiêu dùng năng lượng.

(14) Phiếu số 2.12/DN-MAUTN: Kết quả hoạt động thương nghiệp năm 2024 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

(15) Phiếu số 2.13/DN-MAUDVK: Kết quả hoạt động dịch vụ khác năm 2024 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh hoạt động dịch vụ khác.

(16) Phiếu số 2.14/DN-TĐ.BH.6T: Kết quả hoạt động kinh doanh Bảo hiểm (6 tháng đầu năm 2024) - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(17) Phiếu số 2.15/DN-TĐ.BH.N: Kết quả hoạt động kinh doanh Bảo hiểm năm 2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(18) Phiếu số 2.16/DN-TĐ.BH.CN.6T: Kết quả hoạt động kinh doanh Bảo hiểm của chi nhánh, văn phòng đại diện 6 tháng năm 2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(19) Phiếu số 2.17/DN-TĐ.BH.CN.N: Kết quả hoạt động kinh doanh Bảo hiểm của chi nhánh, văn phòng đại diện cả năm 2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(20) Phiếu số 2.18/DN-TĐ.NH.CN.6T: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính và hỗ trợ dịch vụ tài chính 6 tháng đầu năm 2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(21) Phiếu số 2.19/DN-TĐ.NH.CN.N: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính và hỗ trợ dịch vụ tài chính năm 2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(22) Phiếu số 2.20/DN-TĐ.NH.LS: Lãi suất bình quân các cơ sở cấp tỉnh 6 tháng và cả năm 2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(23) Phiếu số 2.21/DN-TĐ.NH.TĐ.HĐV: Dư nợ tín dụng, huy động vốn của các chi nhánh, văn phòng đại diện cấp tỉnh thời điểm 30/6/2024 và 31/12/2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(24) Phiếu số 2.22/DN-TĐ.NH.TNCP: Số lượng lao động, thu nhập, chi phí của các chi nhánh/văn phòng đại diện năm 2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(25) Phiếu số 2.23/DN-TĐ.VTBCVT.CN: Kết quả hoạt động, chi nhánh/văn phòng đại diện năm 2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(26) Phiếu số 2.24/DN-TĐ.CN: Kết quả hoạt động các đơn vị thành viên có đến 31/12/2024 - Áp dụng cho tập đoàn, tổng công ty.

(27) Phiếu số 2.25/DN-TĐ.PVN.NL: Thông tin về sản xuất và tiêu dùng năng lượng năm 2024 - Áp dụng cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

(28) Phiếu số 2.26/DN-TĐ.EVN.CN: Kết quả hoạt động các đơn vị thành viên của Tập đoàn, tổng công ty đến 31/12/2024 - Áp dụng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

(29) Phiếu số 2.27/DN-TĐ.EVN-NL: Kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm điện - Áp dụng với Tập đoàn Điện lực.

(30) Phiếu số 2.28/DN-TĐ.TKV.BC: Báo cáo tổng hợp thực hiện các chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu năm 2024 - Áp dụng với Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam.

(31) Phiếu số 2.29/DN-TĐ.PVN.BC: Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 - Áp dụng với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

(32) Phiếu số 2.30/DN-TĐ.EVN.BC: Báo cáo tổng hợp điện sản xuất và mua năm 2024 theo từng nhà máy điện - Áp dụng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

(33) Phiếu số 3/DN-XNKDV: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ năm 2024 - Áp dụng cho các tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp/chi nhánh hạch toán độc lập được chọn vào mẫu điều tra xuất, nhập khẩu dịch vụ.

(34) Phiếu số 4/DN-IF: Phiếu thu thập thông tin chi phí vận tải, chi phí bảo hiểm của hàng hóa nhập khẩu năm 2024.

(35) Phiếu số 5/DN-NTNN: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024.

Lưu ý các doanh nghiệp thực hiện điều tra Phiếu số 2/DN-MAU, bao gồm:

- + Danh sách 64 tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành;
- + Toàn bộ doanh nghiệp, chi nhánh hạch toán độc lập có hoạt động ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản;
- + Các doanh nghiệp, chi nhánh hạch toán độc lập được chọn mẫu tại khoản 2 mục III Phương án này.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a. Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra

Dữ liệu điều tra được lưu trữ trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê trong quá trình doanh nghiệp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phiếu điều tra. Điều tra viên thống kê thực hiện công tác kiểm tra lại thông tin để hoàn thiện

dữ liệu ban đầu và yêu cầu doanh nghiệp hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. Điều tra viên duyệt số liệu và lưu thông tin về quá trình hoàn thiện số liệu trên hệ thống tác nghiệp điều tra.

Giám sát viên các cấp thực hiện kiểm tra dữ liệu theo trình tự sau:

- Kiểm tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu (nếu có);
- Thông báo về các lỗi hoặc các yêu cầu giải trình cho giám sát viên cấp dưới (cấp ngay dưới cấp giám sát của mình) để thông báo cho điều tra viên; điều tra viên thông báo tới doanh nghiệp để tiếp tục xác minh và hoàn thiện thông tin;
- Sau khi hoàn thiện thông tin, giám sát viên các cấp thực hiện duyệt số liệu trên hệ thống điều tra.

b. Kiểm tra, xử lý và tích hợp dữ liệu từ báo cáo tài chính của Tổng cục Thuế với dữ liệu điều tra

Để phục vụ công tác chỉ đạo thực hiện cuộc điều tra, giám sát tiến độ và kiểm tra, duyệt số liệu của các cấp quản lý từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, dữ liệu của Điều tra doanh nghiệp được tải lên Trang thông tin điều hành, tác nghiệp của cuộc điều tra ngay sau khi dữ liệu điều tra được hoàn thành tại các doanh nghiệp. Công tác kiểm tra, xử lý và chuyển đổi dữ liệu báo cáo tài chính của Tổng cục Thuế hòa cùng dữ liệu Điều tra doanh nghiệp theo quy trình như sau:

- Nghiên cứu cấu trúc, nội dung các trường dữ liệu của Tổng cục Thuế và cấu trúc dữ liệu của Điều tra doanh nghiệp để thực hiện ánh xạ dữ liệu.
- Xây dựng các bảng danh mục, ánh xạ để chuyển đổi dữ liệu từ Tổng cục Thuế sang định dạng cơ sở dữ liệu của Điều tra doanh nghiệp năm 2025.
- Xây dựng dữ liệu đặc tả của dữ liệu từ cơ quan Thuế và dữ liệu của Điều tra doanh nghiệp năm 2025; xây dựng phần mềm chuyển đổi dữ liệu từ dữ liệu của Tổng cục Thuế vào cơ sở dữ liệu của Điều tra doanh nghiệp năm 2025 phục vụ đối chiếu, so sánh và tổng hợp kết quả số liệu.
- Căn cứ các nguồn dữ liệu của cơ quan Thuế và dữ liệu của Điều tra doanh nghiệp năm 2025 thực hiện kiểm tra, xác minh số liệu thực tế tại trung ương và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Cục Thống kê).
- Tổng hợp số liệu từ cơ quan Thuế vào kết quả Điều tra doanh nghiệp năm 2025 phục vụ biên soạn thông tin kết quả đầu ra.

Tính toán các tham số chọn mẫu, tích hợp báo cáo tài chính vào dữ liệu điều tra, chuẩn hóa dữ liệu qua các bước kiểm tra logic theo không gian, thời gian và giữa các nguồn dữ liệu để phục vụ việc tính toán, tổng hợp, hiệu chỉnh và gán dữ liệu.

2. Biểu đầu tra của điều tra

Hệ thống các biểu kết quả đầu ra về tình hình doanh nghiệp được tổng hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của hệ thống biểu đầu ra do Tổng cục Thống kê thiết kế

đảm bảo yêu cầu mục đích điều tra và phục vụ biên soạn các ấn phẩm theo quy định của phương án điều tra.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Điều tra doanh nghiệp năm 2025 được thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	Xây dựng và hoàn thiện Phương án	Tháng 5 - 7/2024
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 5 - 7/2024
3	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra	Tháng 8 - 10/2024
4	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 10/2024 - Tháng 01/2025
5	Lập dàn và chọn mẫu	Tháng 01 - 02/2025
6	Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 02 - 3/2025
7	Xây dựng các phần mềm phục vụ điều tra thu thập thông tin; kiểm tra, xử lý, làm sạch số liệu; tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 9/2024 - Tháng 02/2025
8	In tài liệu	Tháng 02 - 3/2025
9	Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống	Tháng 02 - 3/2025
10	Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh	Tháng 02 - 3/2025
11	Tuyên truyền các cấp về cuộc điều tra	Tháng 03 - 4/2025
12	Thu thập thông tin	Từ ngày 01/4/2025 - ngày 31/7/2025
13	Kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu	Tháng 4 - 9/2025
14	Xử lý dữ liệu điều tra	Tháng 4 - 12/2025
15	Xử lý, chuyển đổi dữ liệu khai thác thông tin từ dữ liệu quản lý thuế của Tổng cục Thuế	Tháng 4 - 9/2025
16	Kiểm tra, giám sát, các hoạt động điều tra	Tháng 4 - 9/2025
17	Tổng hợp và công bố kết quả thu thập	Tháng 12/2025 - Tháng 3/2026

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Chọn mẫu, cập nhật danh sách đơn vị điều tra

Tổng cục Thống kê chủ trì phối hợp với Cục Quản lý đăng ký kinh doanh thực hiện lập danh sách đơn vị điều tra. Danh sách đơn vị điều tra từ các nguồn thông tin sau:

- Danh sách các doanh nghiệp thuộc đối tượng điều tra đã thu thập thông tin trong Điều tra doanh nghiệp năm 2024.

- Danh sách các doanh nghiệp đã thành lập trước năm 2024 nhưng Điều tra doanh nghiệp năm 2024 chưa thu được phiếu.

- Danh sách doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2024 (do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh và Tổng cục Thuế cấp).

- Danh sách chi nhánh hạch toán độc lập từ nguồn đăng ký thuế, kết quả tổng điều tra kinh tế 2021 và kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2024.

Tổng cục Thống kê chọn mẫu các đơn vị điều tra và hướng dẫn các Cục Thống kê rà soát, thay mẫu và cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Cục Thống kê tiến hành rà soát doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2024 tại địa bàn tỉnh, thành phố. Tiến hành xác minh các thông tin chủ yếu có liên quan gồm: Tên doanh nghiệp, địa chỉ, loại hình doanh nghiệp, ngành kinh tế, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và một số thông tin khác để làm cơ sở xác định đơn vị điều tra cho cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2025 và phục vụ cho quy trình thực hiện phiếu điều tra Web-form (phiếu điều tra trực tuyến).

b. Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

Cục Thống kê chỉ đạo tuyển chọn điều tra viên (ĐTV) phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra. Trách nhiệm của ĐTV:

- Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho ĐTV;

- Liên hệ với doanh nghiệp để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn đăng nhập vào Trang thông tin điều hành, tác nghiệp của Điều tra doanh nghiệp năm 2025;

- Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;

- Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với thực tế của doanh nghiệp;

- Kiểm tra thông tin do doanh nghiệp cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin;

- Báo cáo cho giám sát viên phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của phương án điều tra;

- Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

Cục Thống kê chỉ đạo phân công các giám sát viên (GSV) thực hiện cuộc điều tra. GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá thực hiện điều tra. Nhiệm vụ của GSV:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV;
- Kiểm tra thông tin trên phiếu điều tra để thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ;
- Trao đổi với GSV cấp trên về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình điều tra.

c. Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Công tác tập huấn được thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh.

Tổng cục Thống kê tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương. Thời gian thực hiện: 01 ngày. Thành phần tham dự tập huấn gồm: GSV cấp trung ương; giảng viên cấp tỉnh.

Cục Thống kê tổ chức hội nghị tập huấn cấp tỉnh. Thời gian thực hiện: 02 ngày. Thành phần tham dự tập huấn gồm: ĐTV; GSV cấp tỉnh và GSV cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình phần mềm thu thập thông tin Web-form; chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra; các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra... do Tổng cục Thống kê chủ trì xây dựng.

2. Công tác thu thập thông tin

Tổng cục Thống kê chỉ đạo công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

Cục Thống kê chỉ đạo thực hiện thu thập thông tin Điều tra doanh nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của phương án điều tra.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các

lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang thông tin điều hành, tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

a. Đối với giám sát viên cấp huyện

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm;
- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng phần mềm trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

b. Đối với giám sát viên cấp tỉnh

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của cấp huyện, ĐTV được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các doanh nghiệp và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;
- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm;
- Báo cáo với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng phần mềm trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

c. Đối với giám sát viên cấp trung ương

Thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của các địa phương;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các doanh nghiệp và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm để thống nhất thực hiện trên toàn quốc.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a. Nghiệm thu phiếu điều tra

Quy trình nghiệm thu như sau:

(1) Cơ quan Thống kê cấp tỉnh, cấp huyện nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các đơn vị điều tra được phân công trên trang thông tin điện tử của cuộc điều tra.

(2) Cơ quan Thống kê cấp trung ương kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b. Xử lý thông tin

Tổng cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra doanh nghiệp năm 2025 do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra doanh nghiệp năm 2025 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành Thống kê./.

DANH SÁCH CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY VÀ DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG HẠCH TOÁN TOÀN NGÀNH

1. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
2. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;
3. Tổng công ty Dịch vụ viễn thông (VNPT-Vinaphone);
4. Công ty cổ phần FPT;
5. Tổng công ty Viễn thông MobiFone;
6. Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
7. Tập đoàn Bảo Việt;
8. Tổng công ty cổ phần Bảo Minh;
9. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam;
10. Tổng công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam;
11. Công ty Bảo hiểm nhân thọ Manulife;
12. Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex;
13. Công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện (PTI);
14. Công ty TNHH bảo hiểm Dai - Ichi life;
15. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam);
16. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
17. Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
18. Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;
19. Công ty cổ phần Hàng không Vietjet;
20. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
21. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
22. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
23. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;
24. Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu;
25. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín;
26. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
27. Ngân hàng TMCP Á Châu;
28. Ngân hàng TMCP Đông Á;
29. Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
30. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội;
31. Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh;

32. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
33. Ngân hàng TNHH một thành viên Dầu khí toàn cầu;
34. Ngân hàng TNHH một thành viên Đại Dương;
35. Ngân hàng TNHH một thành viên Xây dựng;
36. Ngân hàng TMCP An Bình;
37. Ngân hàng TMCP Bảo Việt;
38. Ngân hàng TMCP Bản Việt;
39. Ngân hàng TMCP Bắc Á;
40. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
41. Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;
42. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
43. Ngân hàng TMCP Hàng Hải;
44. Ngân hàng TMCP Kiên Long;
45. Ngân hàng TMCP Nam Á;
46. Ngân hàng TMCP Phương Đông;
47. Ngân hàng TMCP Quốc Tế;
48. Ngân hàng TMCP Quốc dân;
49. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín;
50. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương;
51. Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
52. Ngân hàng TMCP Việt Á;
53. Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;
54. Ngân hàng Chính sách xã hội;
55. Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
56. Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam;
57. Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông;
58. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
59. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội;
60. Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel);
61. Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel;
62. Ngân hàng TMCP Quân đội;
63. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
64. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.